

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HS-PT**

Ngày 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2024/TLPT - HS ngày 11/11/2024, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 1 và bị hại bà Bùi Thị S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị Thanh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1991; Nơi cư trú: Khu Lục Đồi, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Văn Hiên, sinh năm: 1969; Con bà: Bùi Thị Nhiên, sinh năm: 1969; Chồng: Trần Đức Quảng, sinh năm: 1978; Con: 01 con, sinh năm 2016. Tiền S : Không

- Tiền án: Ngày 23/3/2021, bị TAND tỉnh Hoà Bình xử cải tạo không giam giữ 24 tháng về tội Đánh bạc, theo bản án số 08/2021/HSST. Ngày 22/11/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân: Ngày 22/10/2019, bị Công an huyện Kim Bôi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng (đã chấp hành xong).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 08/02/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 05/07/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T 1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 06 năm 1984; Nơi cư trú: Xóm Đỉnh Cùn, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: Xóm Vó Khang – Kim Bôi – Kim Bôi – Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn Ân, sinh năm 1957; Con bà Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1958; Vợ: Bùi Thị Bền, sinh năm: 1989; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền S : Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/03/2024 đến ngày 04/07/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Văn T 2, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu Lạng, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Thanh T và Nguyễn Văn T 1:* Luật sư Nguyễn Minh L và Bùi Thị M - Công ty Luật TNHH Dragon; Địa chỉ: Phòng 6, tầng 14, tòa Vineco, Lô F9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Bùi Thị S, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm Nà Bờ, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Trịnh Thị H, Vũ Văn Q ; Nguyễn Tuấn A - Công ty Luật TNHH Hiệp Thành - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 6, ngõ 204, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Thế Đ, sinh năm 1983; trú tại: Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Xóm Nà Bờ, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/05/2022, Bùi Thị Thanh T đứng ở mép đường 12B thuộc thị trấn Bo, huyện Kim Bôi để chuẩn bị đi đến gia đình bà Bùi Thị S đang sinh sống trên thửa đất số: 42, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.505m², địa chỉ tại xóm Nà Bờ, xã Sào Báy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 000845.CN002, do UBND huyện Kim Bôi cấp ngày 04/09/1998 đứng tên ông Bùi Văn Ên, mục đích để thông báo cho gia đình bà S chuyển đi nơi khác, trả lại thửa đất này cho gia đình T sử dụng, vì T cho rằng thửa đất này đã được bố đẻ của T là ông Bùi Văn Hiển nhận chuyển nhượng từ chị Bùi Thị Hường (là con gái bà S) từ đầu năm 2021, trước đó T đã nhiều lần đến thông báo yêu cầu gia

đình bà S chuyên đi để trả lại đất cho gia đình T, nhưng phía gia đình bà S cho rằng không được chuyên nhượng thửa đất này cho ông Hiền nên không trả, sau đó còn cho xây sửa nhà, cổng, tường bao, lợp mái sân. Khi T đang đứng ở mép đường 12B thì gặp anh Đỗ Thế Đ, sinh năm:1983, HKTT: khu Thống Nhất, thị trấn Bo là chủ Cửa hàng Cơ khí Hà Đ tại thị trấn Bo đi xe máy đến, T hỏi thì biết được anh Đ đi xuống xã Mỹ Hòa – Kim Bôi để đo mái công trình, do không có xe, thấy anh Đ đi cùng đường nên T xin anh Đ cho đi nhờ xuống xóm Nà Bờ, xã Sào Báy, anh Đ đồng ý. Trên đường đi T có nói cho anh Đ biết việc mình đi xuống nhà bà S để yêu cầu gia đình bà S trả lại thửa đất mà bố T đã mua. Khi anh Đ chở T đi đến nhà bà S, tại nhà bà S lúc này có bà S, chị Bùi Thị Hà và chị Bùi Thị H là các con bà S đang ở nhà, ngoài ra còn có 3 – 4 người thợ đang xây sửa nhà. T yêu cầu thợ tạm dừng, không được xây dựng trên đất của gia đình T đã mua. Chị Hà không đồng ý với yêu cầu của T vì cho rằng gia đình mình không được chuyên nhượng thửa đất cho ai, nên chị Hà bảo thợ tiếp tục làm việc.

Do gia đình bà S không nghe nên T bỏ đi ra ngoài, lúc này anh Đ đã đi xuống xã Mỹ Hoà để làm việc. T khai nhận do bức tức vì gia đình bà S không nghe lời mình mà còn tiếp tục cho thợ xây sửa công trình trên thửa đất mà bố T đã mua nên đã nảy sinh ý định mua đá hộc đến đổ tại cổng nhà bà S để ngăn cản không cho thợ vận chuyển vật liệu ra vào được, từ đó sẽ không xây sửa nhà được nữa. Sau đó T gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đây, sinh năm:1968, trú tại khu Lạng – Thị Trấn Bo là chủ mỏ đá tại khu Lục Đồi, thị trấn Bo bảo ông Đây chở một xe đá xuống xóm Nà Bờ - Sào Báy để kê đất gia đình T đã mua (ông Đây là giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phát Đạt, doanh nghiệp này có khai thác mỏ đá tại khu Lục Đồi, thị trấn Bo). Ông Đây gọi điện cho con trai là Nguyễn Văn T 2, bảo T 2 mức đá chở xuống xóm Nà Bờ cho T. Sau đó T 2 điều khiển xe ô tô tải BKS:28C- 039.43 đi vào mỏ đá tại khu Lục Đồi, thị trấn Bo mức khoảng 10 khối đá hộc lên thùng xe. Sau khi gọi cho ông Đây, T tiếp tục gọi điện cho em rể họ là Nguyễn Văn T 1, sinh năm:1984, HKTT: Xóm Đỉnh Cùn – Thu Phong – Cao Phong – Hoà Bình đang làm thuê cho văn phòng bất động sản của chồng T tại thị trấn Bo, T bảo T 1 đi xuống xóm Nà Bờ ra hiệu xi nhan cho xe ô tô lùi đổ đá, rồi T đi ra cổng xóm Nà Bờ chờ xe chở đá đi đến.

Sau khi đến xã Mỹ Hoà làm việc xong, anh Đ điều khiển xe đi về đến xóm Nà Bờ thì gặp T đang chờ ở đây, rồi T 1, T 2 lần lượt đi đến. Thấy T 2 lái xe tải chở đá đến, T bảo T 1 đi trước dẫn đường, còn T trèo lên cabin xe ô tô cùng đi với T 2 vào nhà bà S. Anh Đ khai nhận khi thấy T mua đá chở vào nhà bà S, nghĩ sắp có chuyện xảy ra giữa T và nhà bà S nên anh Đ lái xe cùng đi vào xem. Khi đi đến ngã tư gần nhà bà S, T bảo lái xe quay đầu lùi về phía cổng nhà bà S để đổ đá. Lúc này bà S, chị H và chị Hà đang ở trong nhà, thấy xe chở đá lùi về

phía cổng nhà mình liền chạy ra để ngăn cản. Khi xe lùi gần đến cổng, T xuống xe và xảy ra tranh cãi với gia đình bà S, phía bà S cùng các con cho rằng nhà đất đang ở là của gia đình mình nên không cho đỗ đá. T 2 ngồi trên xe thấy tranh cãi nên xuống xem. T bảo T 2 cứ đỗ đá xuống, tội đâu T chịu, phía gia đình bà S thì bảo không được đỗ, T nói đất của T T đỗ và bảo lại T 2 cứ lùi vào phía cổng, tội đâu T chịu. T 2 lái xe tiếp tục lùi sát vào phía cổng nhà bà S, quá trình T 2 lùi xe thì chị Hà có bỏ cuộc, khúc gỗ, viên gạch ba vanh vào sau bánh xe tải để T 2 không lùi được, thấy vậy T bảo T 1 nhặt bỏ các chướng ngại vật trên ra để T 2 lùi xe. Khi xe ô tô lùi đến gần sát cổng thì T 1 nói là “đỗ ở đây thôi”, T nói “Xã không cho đỗ ra ngoài đường mà phải đỗ trong đất của mình”, rồi T và T 1 tiếp tục ra hiệu cho T 2 lùi xe ô tô vào, khi xe lùi vào áp sát cổng thì T 2 hỏi “Được chưa?”, T bảo “không đỗ ở đây được đâu, hất đi, hất đi, cứ hất đi”, T 1 cũng nói “Cứ lùi vào nữa đi”. T 2 tiếp tục lùi xe khiến phần thùng phía sau xe ô tô va vào trụ cổng bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào, làm cổng bị đổ nghiêng và nứt một đoạn tường bao liền kề với trụ cổng bên phải. Thấy tài sản gia đình mình bị T 2 lùi xe làm hư hỏng, bà S tức giận chửi T 2 là “Mẹ cái thằng này” và dơ cuộc đang cầm trên tay lên đi về phía T 2 đang ngồi trên cabin xe để đánh T 2, tuy nhiên chị H đã can ngăn lại. Lúc này T vẫn bảo T 2 “Cứ lùi đi, lùi đi”, nghe vậy T 2 tiếp tục lùi xe vào thêm, dẫn đến thùng phía sau xe va chạm mạnh với trụ cổng, làm cổng và một đoạn tường bao bị đổ sập hoàn toàn vào bên trong. Lúc cổng bị đổ xuống, tấm bê tông trên mái cổng bị đổ theo đã va chạm vào cột sắt chống mái sân, làm cong móp một đoạn ống sắt dưới chân cột. Lúc này T 1 nói “Cứ lùi đi, lùi đi rồi đỗ xuống”, T 2 liền cất ben và đỗ hết đá ở trên thùng xuống vị trí cổng vừa bị đổ sập rồi lái xe ô tô rời đi. Do có một số hòn đá lúc đỗ bị rơi ra đường nên T bảo T 1 nhặt chất vào đồng đá vừa đỗ, anh Đ thấy thế cũng cúi xuống cùng nhặt đá với T 1. Một lúc sau có đại diện chính quyền xã Sào Báy và lực lượng Công an đến hiện trường vụ việc, lúc này T nhờ Đ đưa về nhà để lấy giấy tờ liên quan đến thửa đất số 42, còn T 1 được Cơ quan công an yêu cầu về trụ sở làm việc.

Qua điều tra xác định các tài sản bị hủy hoại, hư hỏng gồm:

- 02 (Hai) Trụ cột có chiều cao mỗi trụ là 2,8m, tiết diện vuông (44x44)cm, xây thô bằng gạch ba vanh, bên trong mỗi trụ có 2 lõi sắt cùng có đường kính 1,2cm;
- 01 (một) tấm bê tông kích thước (4,06x1,07)m, dày 09cm;
- 01 (một) đoạn tường bao xây bằng gạch ba vanh, diện (2,4x1,18)m, dày 14cm, bên ngoài đã trát xi măng và sơn màu trắng;
- 01 (Một) Ống sắt phi 90, dày 2,1mm, “nhúng nóng”, chiều cao 3,83m, bị cong, móp ở vị trí cách chân ống 60cm. Các tài sản trên do bà S bỏ tiền mua vật liệu và thuê thợ thi công từ đầu năm 2022.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐG ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với các tài sản của bà S bị xâm hại ngày 06/5/2022 là: 4.358.590 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà S đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/09/2024 của TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 2 và Nguyễn Văn T 1 phạm tội “ Hủy hoại tài sản ”

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thanh T 15 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 08/02/2024. Bị cáo Nguyễn Văn T 1 09 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 22/03/2024 đến ngày 04/07/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T 2 trong vụ án, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/10/2024 bị cáo Bùi Thị Thanh T kháng cáo, ngày 11/10/2024 bị cáo Nguyễn Văn T 1 kháng cáo đề nghị Tòa án hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/9/2024 của TAND huyện Kim Bôi; các bị cáo không có tội và bồi hoàn danh dự cho bị cáo.

Ngày 11/10/2024 bị hại bà Bùi Thị S kháng cáo một phần bản án số 37/2024/HSST ngày 30/9/2024 của TAND huyện Kim Bôi; đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T, T 1; hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm đối với Đỗ Thế Đ với vai trò đồng phạm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

- Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đã xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đã xem xét nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi, đúng pháp luật.

Đối với Đỗ Thế Đ: Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác để xác định Đ có hành vi giúp sức cho T và T 2 trong việc lùi xe đổ đá vào cổng nhà bà S gây thiệt hại tài sản nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 1, bị hại bà Bùi Thị S.

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Tại phiên tòa:

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo thực hiện là do tranh chấp trong việc chuyển nhượng, sử dụng đất mà không được giải quyết dứt điểm, dẫn đến bức xúc, bị cáo không có động cơ, mục đích hủy hoại tài sản, việc định giá tài sản là không khách quan, không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định. Bị cáo đồng ý, không có ý kiến bổ sung quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T, T 1; xem xét trách nhiệm đối với Đỗ Thế Đ với vai trò đồng phạm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Bùi Thị Thanh T và Nguyễn Văn T 1, bị hại bà Bùi Thị S có đơn kháng cáo hợp lệ trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

1.2. Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, trước khi mở phiên tòa không có đề nghị thay đổi gì khác nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

1.3. Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa có đề nghị triệu tập người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác đến phiên tòa. Nhận thấy tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vấn đề nội dung liên quan đến vụ án đã

được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy không cần triệu tập họ đến phiên tòa cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo:

2.1 Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận hành vi đã thực hiện, thể hiện:

- Bị cáo Bùi Thị Thanh T khai: Bị cáo biết bảo T 2 lùi xe để đổ đá vào cổng sẽ gây hư hỏng tài sản, nhưng nghĩ chỗ đổ là đất nhà, là tài sản nhà của bị cáo nên vẫn thực hiện, bị cáo biết tài sản (trụ cổng và tường là của bà S được hình thành sau khi tranh chấp với gia đình bà S. bl 365). Anh T 2 lái xe nói là chị ơi nếu lùi xe nữa là đổ cổng đấy, lúc trước khi lùi xe đã làm nứt tường, bị cáo T nói cứ đổ đi tội đâu chịu, (bl 370, 382). Bị cáo và T 1 ở phía sau ra hiệu cho lái xe lùi, anh T 2 lùi xe vào thêm áp sát cổng và trên ca bin hỏi T được chưa. Bị cáo bảo cứ lùi đi, anh T 1 cũng bảo cứ lùi vào nữa đi, anh T 2 lùi xe thêm thì thùng phía sau xe ô tô va chạm vào trụ cổng bên phải theo hướng từ ngoài vào làm trụ cổng bị đổ nghiêng và nứt một đoạn tường bao liền kề với trụ cổng, bảo cứ lùi đi, lái xe tiếp tục lùi làm cổng và đoạn tường bị đổ, (BL387)

- Bị cáo Nguyễn Văn T 1 khai: Chị T bảo tôi (T 1) cứ xi nhan cho xe ô tô lùi thẳng vào cổng đổ đá, tội đâu chị T chịu, nghe chị nói vậy tôi vòng ta phía sau xe ô tô hướng dẫn ra hiệu cho lái xe lùi thẳng vào cổng. Ô tô tiếp tục lùi khiến phần thùng phía sau xe ô tô va chạm vào trụ cổng bên phải theo hướng từ ngoài vào làm trụ cổng bị đổ nghiêng và nứt một đoạn tường bao liền kề với trụ cổng, chị T bảo cứ lùi đi, lái xe tiếp tục lùi làm cổng và đoạn tường bị đổ, tôi nói là cứ lùi đi, lùi đi rồi đổ xuống (bl 421 ngày 21/02/2024) (tại các BL 418 đến 442)

- Bị cáo Nguyễn Văn T 2 khai: Khi lùi xe áp sát cổng, tôi (T 2) hỏi được chưa chị T bảo cứ lùi xe, có một thanh niên ở phía sau (được xác định là T 1) ra hiệu xi nhan bằng tay cho tôi lùi xe, tôi tiếp tục cho xe lùi vào thì thấy cổng và một đoạn tường bao bị đổ nghiêng, do thùng xe va chạm vào, chị T bảo cứ lùi đi nên tôi lùi thêm chút nữa thì cổng và tường bao đổ sập, người đàn ông xi nhan ở phía sau bảo cứ lùi đi và đổ đá xuống.

2.2. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Xuất phát từ việc gia đình bị cáo T và gia đình bà S có tranh chấp về việc chuyển nhượng, sử dụng quyền sử dụng đất 1.505m² đất tại thửa số 42, tờ bản đồ số 08, địa chỉ xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình dẫn đến việc ngày 06/05/2022, bị cáo T đến yêu cầu gia đình bà S bàn giao lại thửa đất số 42 nhưng gia đình bà S không đồng ý và vẫn cho thợ tiến hành xây, sửa lại các công trình trên đất.

Vì vậy T đã gọi điện thuê người chở một xe đá đến nói là để kê đất gia đình T đã mua, đồng thời gọi điện cho em rể họ là T 1 đến để ra hiệu xi nhan cho xe ô tô lùi đổ đá. Sau đó T đã yêu cầu, chỉ đạo bị cáo T 2 lùi xe đổ đá tại vị trí cổng nhà bà S khiến phần thùng phía sau xe ô tô va vào trụ cổng bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào, làm cổng bị đổ nghiêng và nứt một đoạn tường bao liền kề với trụ cổng bên phải. Thấy vậy T vẫn bảo T 2 “Cứ lùi đi, lùi đi”, T 2 tiếp tục lùi xe vào, dẫn đến thùng phía sau xe va chạm mạnh với trụ cổng, làm cổng và một đoạn tường bao bị đổ sập hoàn toàn vào bên trong. Lúc cổng bị đổ xuống, tấm bê tông trên mái cổng bị đổ theo đã va chạm vào cột sắt chống mái sân, làm cong móp một đoạn ống sắt dưới chân cột. Lúc này bị cáo T 1 nói “Cứ lùi đi, lùi đi rồi đổ xuống”, T 2 liền cất Ben xe và đổ hết đá ở trên thùng xuống vị trí cổng vừa bị đổ sập rồi lái xe ô tô rời đi.

2.3. Về kết quả định giá tài sản:

2.3.1 Do các kết quả định giá trước đó chưa xác định được giá trị thiệt hại đối với các tài sản bị xâm hại tại gia đình bà S, vì vậy, ngày 21/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã ra yêu cầu định giá tài sản số 30, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản TXTTHS huyện Kim Bôi xác định giá trị thiệt hại tài sản đối với các tài sản bị xâm hại tại gia đình nhà bà Bùi Thị S vào ngày 06/5/2022, yêu cầu làm rõ những tài sản bị làm hư hỏng tại nhà bà S có phục hồi và sử dụng lại được hay không.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi nhận được kết luận định giá tài sản số 01 ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản TXTTHS huyện Kim Bôi, kết luận:

1. Bê tông sàn mái, mác 200, có cốt thép kích thước (4,06 x 1,07)m, dày 09cm (khối lượng = 0,391m), có giá trị là 1.627.197 đồng.

2. 02 (Hai) Trụ cột có chiều cao mỗi trụ là 2,8m, tiết diện vuông (44x44)cm, xây thô bằng gạch ba vanh, bên trong có 2 lõi sắt có đường kính 1,2cm (khối lượng = 1,08416m³), có giá trị là 1.493.972 đồng.

3. Đoạn tường bao xây bằng gạch ba vanh bị đổ sập, diện (2,4x1,18)m, dày 14cm, bên ngoài đã chát xi măng và sơn màu trắng (khối lượng = 0,39648m³), có giá trị là: 1.020.721 đồng.

4. Cột ống sắt phi 90, dày 2,1mm, “nhúng nóng”, dài 3,83m, bị cong móp ở vị trí cách chân ống 60cm có thể cắt đi hàn lại, giá trị phần cột ống bị cắt đi có giá trị là 66.700đ đồng (giá 111.666 đồng/mét); tiền giá nhân công thay thế là 150.000đ. Tổng giá trị tính thiệt hại đối với tài sản này là 216.700đ (hai trăm mười sáu nghìn bảy trăm đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với các tài sản của bà S bị xâm hại ngày 6/5/2022 là: 4.358.590 đồng. Trong các tài sản yêu cầu định giá: Tài sản số 1 (hai trụ cổng), tài sản số 2 (một tấm bê tông), tài sản số 3 (một đoạn tường bao)

đã bị hư hỏng không thể sử dụng lại được; riêng tài sản số 4 (ống sắt phi 90) chỉ bị hư hỏng 60cm từ vị trí cong, móp xuống đến chân ống, tài sản này có thể phục hồi và sử dụng lại được.

2.3.2. Theo khoản 5 Điều 21 Nghị định số: 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định: Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:

a) Hội đồng định giá chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản;

b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

c) Việc định giá tài sản đối với những trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này được thực hiện như trường hợp định giá lần đầu.

Do vậy kết quả định giá số 01 ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản TXTTHS huyện Kim Bôi Bôi thực hiện là đúng pháp luật (được thực hiện như trường hợp định giá lần đầu). Sau khi có kết quả định giá, cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi đã thông báo đến các bị can và bị hại trong vụ án, không ai có ý kiến khiếu nại gì (thông báo ngày 27/01/2024 từ bl 220 đến bl 224).

2.4. Tại hướng dẫn tại mục 1 phần I Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 30/10/2023 V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử của Tòa án nhân dân Tối cao có nêu trường hợp: *“Các đối tượng xây dựng nhà, công trình, vật kiến trúc trái phép trên diện tích đất do Nhà nước quản lý là hành vi vi phạm pháp luật được quy định trong Luật Đất đai năm 2013, Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật đó như thế nào và bằng biện pháp gì là thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước. Việc các đối tượng khác đến tiếp tục lấn chiếm trên những phần đất này và có hành vi đập phá nhà, công trình, vật kiến trúc đã xây dựng trái phép nêu trên thì phạm tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nếu có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm”*.

Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức rõ các tài sản gắn liền trên thửa đất số 42 trong đó có cột cổng, bờ tường là của bà S và biết được nếu để T 2 tiếp tục lùi xe, đổ đá theo S chỉ đạo, yêu cầu của bị cáo T và si nhan của T 1 sẽ dẫn đến hậu quả làm đổ sập các tài sản này, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc các bị cáo T và T 1 cho rằng mục đích đổ đá vào cổng nhà bà S gây thiệt hại tài sản với lỗi không cố ý là không đúng với hành vi, nhận thức của các bị cáo. Lẽ ra khi gia đình bị cáo T và gia đình bà S còn đang tranh chấp về quyền sử dụng thửa đất số 42 thì bị cáo phải lựa chọn hành xử phù hợp với đạo đức và pháp

luật để chờ đợi phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật phù hợp với tinh thần theo hướng dẫn tại mục 1 phần I Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao.

2.5. Từ những nhận định, đánh giá nêu trên đã đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới chứng minh bị cáo không phạm tội. Do đó, kháng cáo của các bị cáo kêu oan và quan điểm của người bào chữa của bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

2.6. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đã xem xét nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với hành vi, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo T, T 1.

2.7. Đối với Đỗ Thế Đ: Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác để xác định Đ có hành vi giúp sức cho T và T 2 trong việc lùi xe đổ đá vào cổng nhà bà S gây thiệt hại tài sản nên không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

[3]. Từ những căn cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/09/2024 của TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại bà S không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 1, bị hại bà Bùi Thị S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Thanh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T 1.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Thanh T và Nguyễn Văn T 1 phạm tội “ Hủy hoại tài sản ”. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Thị Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 08/02/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 22/03/2024 đến ngày 04/07/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 13; điều 288; điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị Thanh T và Nguyễn Văn T 1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Bùi Thị S, cụ thể: Bị cáo T phải bồi thường 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo T 1 phải bồi thường 3.358.590đ (ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn năm trăm chín mươi đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trình hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Thị Thanh T phải có trách nhiệm di dời toàn bộ đồng đá ra khỏi phạm vi thửa đất số 42, tờ bản đồ 08 tại địa chỉ xóm Nà Bờ, xã Sào Báy huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để trả lại mặt bằng đất cho bà Bùi Thị S.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội buộc các bị cáo Bùi Thị Thanh T và Nguyễn Văn T 1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và bị cáo T 1 phải liên đới chịu 418.000đ (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó phần bị cáo T phải chịu là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), phần bị cáo T 1 phải chịu là 168.000đ (Một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Văn T 1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HSST ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa bình
- TAND huyện Kim Bôi;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi
- Bị cáo (T, T 1 theo địa chỉ)
- Công an thị trấn Bo
- Công an xã Thu Phong
- Bị hại
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn